

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13844 /UBND-HCC

Đồng Nai, ngày 21 tháng 12 năm 2023

V/v thực hiện Văn bản số  
9482/VPCP-KSTT ngày 04/12/2023  
của Văn phòng Chính phủ

Kính gửi:

- Lãnh đạo các sở, ban ngành tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

UBND tỉnh Đồng Nai nhận được Văn bản số 9482/VPCP-KSTT ngày 04/12/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc kết quả tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (file điện tử gửi kèm), Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

**1. Các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố**

a) Trên cơ sở danh mục TTHC chưa hoàn thành thực hiện tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (Phụ lục I kèm theo Văn bản số 9482/VPCP-KSTT), chủ động phối hợp đơn vị được giao chủ trì theo lĩnh vực ngành để rà soát, hoàn thành việc tái cấu trúc quy trình, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu thuộc phạm vi chức năng quản lý của sở, ngành, địa phương trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

b) Rà soát, kiểm tra, xử lý dứt điểm các hồ sơ trực tuyến nộp từ Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh quá hạn đang xử lý (Phụ lục II kèm theo Văn bản số 9482/VPCP-KSTT); chấn chỉnh, xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức để xảy ra tình trạng chậm muộn theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại điểm đ mục 1 Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Văn bản số 11677/UBND-HCC ngày 02/11/2023 của UBND tỉnh.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với đơn vị đầu mối Văn phòng Chính phủ và các đơn vị liên quan rà soát lại các lỗi kỹ thuật trong quá trình tích hợp, đồng bộ hồ sơ thủ tục hành chính giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia bảo đảm đồng bộ đầy đủ 100% hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định, nhằm đánh giá chính xác kết quả thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công tại địa phương.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện, hoàn thành và báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 30/12/2023**./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Q. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC, HCC;



**Q. CHỦ TỊCH**

**Võ Tấn Đức**

Số: 9482/VPCP-KSTT  
V/v kết quả tái cấu trúc quy trình,  
cung cấp dịch vụ công trực tuyến  
trên Cổng dịch vụ công quốc gia

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2023

Kính gửi:

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Thời gian qua, các bộ, ngành, địa phương đã tích cực phối hợp với Văn phòng Chính phủ thực hiện tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, trong đó đã hoàn thành, cung cấp 36 nhóm dịch vụ công trực tuyến thiết yếu<sup>1</sup>; đồng thời, trong tháng 11 năm 2023 (tính đến ngày 26 tháng 11 năm 2023), đã tiếp nhận, giải quyết 1.285.408 hồ sơ trực tuyến nộp từ Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tuy nhiên, đến nay, vẫn còn 17 nhóm thủ tục hành chính chưa hoàn thành tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; số lượng hồ sơ trực tuyến nộp từ Cổng Dịch vụ công quốc gia quá hạn đang xử lý là 445.602 hồ sơ (chiếm 34,6%),...

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao<sup>2</sup>, Văn phòng Chính phủ trân trọng đề nghị Đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Tập đoàn Điện lực Việt Nam chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Hoàn thành việc tái cấu trúc quy trình, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu thuộc phạm vi trách nhiệm thực hiện của bộ, ngành, địa phương trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (Phụ lục I kèm theo) theo đúng tiến độ, chất lượng đã được Thủ tướng Chính phủ giao.

2. Rà soát, kiểm tra, xử lý dứt điểm các hồ sơ trực tuyến nộp từ Cổng Dịch vụ công quốc gia quá hạn đang xử lý (Phụ lục II kèm theo); chấn chỉnh, xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức để xảy ra tình trạng chậm muộn theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại điểm đ mục 1 Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>1</sup> Theo Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030

<sup>2</sup> Tại mục 6 Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp

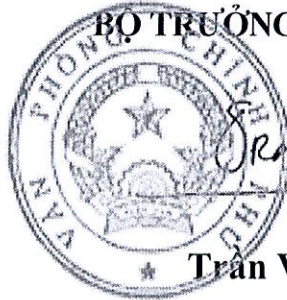
3. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ rà soát lại các lỗi kỹ thuật trong quá trình tích hợp, đồng bộ hồ sơ thủ tục hành chính giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia bảo đảm đồng bộ đầy đủ 100% hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định, giúp đánh giá chính xác kết quả thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công tại bộ, ngành, địa phương.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm, phối hợp của Đồng chí./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTgCP, PTTg Trần Lưu Quang (để b/c);
- VPCP: BTCN  
Vụ TH, TTĐTCTP;
- Lưu: VT, KSTT (2).

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



**Trần Văn Sơn**

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHƯA HOÀN THÀNH THỰC HIỆN TẠI CẤU TRÚC QUY TRÌNH,  
CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA  
(Kèm theo Công văn số /VPCP-KSTT ngày tháng năm 2023 của Văn phòng Chính phủ)

I. DỊCH VỤ CÔNG THIẾT YẾU THEO ĐỀ ÁN 06

| TT | Thủ tục hành chính | Cấp độ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp    | Tiến độ                                                              |
|----|--------------------|--------|-----------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------|
| 01 | Đăng ký thường trú | 4      | Bộ Công an      | Văn phòng Chính phủ | Hoàn thành cung cấp trên Cổng DVCQG (Chưa đáp ứng mức độ toàn trình) |
| 02 | Đăng ký tạm trú    | 4      | Bộ Công an      | Văn phòng Chính phủ | Hoàn thành cung cấp trên Cổng DVCQG (Chưa đáp ứng mức độ toàn trình) |

II. DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 422/QĐ-TTg

| TT | Tên dịch vụ công/TTHC                                                                                                             | Mức độ dịch vụ | Cơ quan thực hiện                                          |            | Tiến độ                                        |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------------------------------------------|------------|------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                   |                | Bộ, ngành                                                  | Địa phương |                                                |
| 01 | Đăng ký tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện (tham gia mới; chuyển từ bảo hiểm xã hội bắt buộc sang bảo hiểm xã hội tự nguyện) | 4              | Bảo hiểm xã hội Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, |            | - Hoàn thành (đối với trường hợp tham gia mới) |

|    |                                                                                                                            |   |                                                                                                        |                                                                             |                                                                                                                                                                                             |                                                                               |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                            |   | Văn<br>phòng<br>Chính phủ                                                                              |                                                                             |                                                                                                                                                                                             | - Chưa hoàn thành với trường hợp chuyển từ BHXH bắt buộc sang BHXH tự nguyện. |
| 02 | Cấp giấy thăm viếng mộ liệt sĩ                                                                                             | 4 | Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Công an                                    | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, phối hợp tổ chức thực hiện  | Bộ chưa cung cấp, tích hợp trên Công DVCQG.<br><br>Đã có 25/63 địa phương hoàn thành cung cấp trên Công DVCQG                                                                               |                                                                               |
| 03 | Liên thông nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và Đăng ký thuế                                                    | 4 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ              | UBND tỉnh, thành phố thuộc Trung ương phối hợp tổ chức triển khai thực hiện | Chưa hoàn thành<br><br>(Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa tích hợp trên Công DVCQG; đồng thời hệ thống của Bộ chưa đồng bộ, kết nối với Công DVCQG và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh) |                                                                               |
| 04 | Liên thông nhóm thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/chứng chỉ hành nghề được và cấp phiếu lý lịch tư pháp | 4 | Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an tái cấu trúc quy trình, xây dựng Quy chế phối hợp | UBND tỉnh, thành phố thuộc Trung ương phối hợp tổ chức triển khai thực hiện | Chưa hoàn thành. Một số địa phương đã triển khai theo DVCTT do địa phương xây dựng.                                                                                                         |                                                                               |

|    |                                                                                                                                 |   |                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                       |                                                                                      |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 05 | Liên thông nhóm thủ tục Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và cấp phiếu lý lịch tư pháp |   | thực hiện liên thông thủ tục hành chính (nếu có), công bố thủ tục liên thông, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia                                                                                                        | khai thực hiện                                                        | Chưa hoàn thành<br>Một số địa phương đã triển khai theo DVCTT do địa phương xây dựng |
|    |                                                                                                                                 | 4 | Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an tái cấu trúc quy trình, xây dựng Quy chế phối hợp thực hiện liên thông thủ tục hành chính (nếu có), công bố thủ tục liên thông, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên | UBND tỉnh, thành phố thuộc Trung ương phối hợp tổ chức khai thực hiện |                                                                                      |

|    |                                                                                  |  | Công Dịch vụ công quốc gia                                                                                                                                                |   |                                                                                                                                                                                                                   |
|----|----------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 06 | Liên thông nhóm thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và Đăng ký kết hôn |  | Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Công an                                                                                                                               | 3 | <p>Chưa hoàn thành do chưa hoàn thành số hóa, làm sạch dữ liệu hệ tịch điện tử.</p> <p>Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn (Quyết định số 309/QĐ-BTP ngày 10/3/2023).</p> <p>Các địa phương đang tổ chức triển khai</p> |
| 07 | Thanh toán viện phí                                                              |  | Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, cơ quan liên quan tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia | 4 | <p>Chưa hoàn thành</p> <p>Mới có Bình Định triển khai</p>                                                                                                                                                         |
| 08 | Thu, nộp tạm ứng án phí, lệ phí tòa án                                           |  | Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Văn                                                                                                             | 4 | <p>Chưa hoàn thành.</p> <p>Hiện đang thực hiện thí điểm tại TP Hà Nội; TP. Hồ Chí</p>                                                                                                                             |

|    |                                                                                                  |   |                                                                                                                                                                                            |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                              |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                  |   | phòng Chính phủ tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Công Dịch vụ công quốc gia                                                                                                 |                                                                            | Mính; TP. Đà Nẵng; Lào Cai; Tuyên Quang; Quảng Ngãi; Gia Lai.                                                                                                                                                                |
| 09 | Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) tại Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam      | 4 | Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương                                                                                                          |                                                                            | Chưa hoàn thành                                                                                                                                                                                                              |
| 10 | Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đối với doanh nghiệp | 4 | Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Chính phủ tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên hệ thống thanh toán trực tuyến | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, phối hợp tổ chức thực hiện | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã hoàn thành phương án tái cấu trúc quy trình.</li> <li>- Dự kiến triển khai thí điểm tại 06 địa phương trước ngày 25/12/2023 và triển khai toàn quốc trong quý I/2024.</li> </ul> |

|    |                                                                                                                                                                                  |   |                                                                                                                                                                                                  | của Công Dịch vụ công quốc gia                                                                                                                                       |  |  |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 11 | Hoàn thành kết nối với Cổng thông tin một cửa quốc gia tạo thuận lợi trong tiếp cận, thực hiện các thủ tục liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hóa trên Cổng Dịch vụ công quốc gia | 4 | Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ                                                                                                                                           | Đã kết nối, tích hợp được 12/250 thủ tục hành chính (đạt 4,8%)                                                                                                       |  |  |
| 12 | Nộp thuế, lệ phí trước bạ đối với doanh nghiệp                                                                                                                                   | 4 | Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp dịch vụ nộp thuế trực tuyến trên hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công quốc gia | - Đã hoàn thành phương án tái cấu trúc quy trình.<br>- Dự kiến triển khai thí điểm tại 06 địa phương trước ngày 25/12/2023 và triển khai toàn quốc trong quý I/2024. |  |  |
| 13 | Kết nối, chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp của Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để thực                                                                                 | 4 | Tập đoàn điện lực Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Kế                                                                                                                                           | Chưa hoàn thành<br>- Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã có văn bản số 6046/EVN-                                                                                           |  |  |

|    |                                                                                                                                                                    |   |                                                                                                 |                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | hiện các dịch vụ cung cấp điện cho doanh nghiệp                                                                                                                    |   | hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ                                                            |                                                                           | <p>KD đề nghị kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin đăng ký kinh doanh. Ngày 29/12/2022, Bộ KHĐT có văn bản số 9579/BKHĐT-ĐKKD theo đó 2 đơn vị cần phối hợp để chia sẻ các thông tin theo quy định và đối tượng miễn phí cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Ngày 23/11/2023, Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã có văn bản số 6979/EVN-KD gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị hỗ trợ tổ chức triển khai giải pháp kết nối theo 02 giai đoạn: (1) Giai đoạn 1 – Làm sạch dữ liệu; (2) Giai đoạn 2 – Phục vụ giải quyết dịch vụ công của doanh nghiệp để bảo đảm đáp ứng yêu cầu của Đề án 06.</p> |
| 14 | Liên thông nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa | 3 | Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Văn | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (nơi có khu vực biển) phối | Chưa hoàn thành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

|    |                                                                                          |   |                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                            |                 |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|    | đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biên                                                |   | phòng Chính phủ tái cấu trúc quy trình, công bố thủ tục, tổ chức triển khai tích hợp, cung cấp dịch vụ liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia                                                                                   | hợp tổ chức thực hiện                                                      |                 |
| 15 | Liên thông các thủ tục Đăng ký thành lập hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã và đăng ký thuế | 4 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ chuẩn hóa, công bố thủ tục hành chính theo quy định; xây dựng phương án tái cấu trúc quy trình để tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. | UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp tổ chức khai thực hiện | Chưa hoàn thành |

Phụ lục II

DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT  
HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRỰC TIẾP TUYÊN NỘP TỪ CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA  
(Kèm theo Công văn số /VPCP-KSTT ngày tháng năm 2023 của Văn phòng Chính phủ)

I. BỘ, NGÀNH

Kết quả tính từ ngày 01 tháng 11 đến ngày 26 tháng 11 năm 2023, cụ thể như sau:

| STT | Tên cơ quan              | Tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết | Tổng số hồ sơ xử lý đúng hạn | Tổng số hồ sơ chậm được tiếp nhận <sup>1</sup> | Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn (đối với hồ sơ tiếp nhận trong tháng 11/2023) | Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn đang xử lý (Tính lũy kế từ đầu năm 2023 đến ngày 26/11/2023) |
|-----|--------------------------|-------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bảo hiểm xã hội Việt Nam | 18.112                              | 15.691                       | 7.414                                          | 2.421                                                                          | 3.887                                                                                         |
| 2   | Bộ Công an <sup>2</sup>  | 437.063                             | 41.723                       | 49.633                                         | 395.340                                                                        | 6.732.792                                                                                     |
| 3   | Bộ Công thương           | 179                                 | 99                           | 0                                              | 80                                                                             | 813                                                                                           |
| 4   | Bộ Giáo dục và Đào tạo   | 19                                  | 19                           | 14                                             | 0                                                                              | 1.180                                                                                         |

<sup>1</sup> Khoản 2 Điều 17, Điều 18 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung), khoản 4 Điều 11 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP: Nếu quá 01 ngày làm việc mà hồ sơ trực tuyến không được tiếp nhận thì được tính là chậm được tiếp nhận theo quy định.

<sup>2</sup> Đề nghị kiểm tra lỗi đồng bộ hồ sơ giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với Công Dịch vụ công quốc gia.

|    |                                        |       |       |       |     |       |
|----|----------------------------------------|-------|-------|-------|-----|-------|
| 5  | Bộ Giao thông vận tải                  | 792   | 656   | 0     | 136 | 220   |
| 6  | Bộ Kế hoạch và Đầu tư                  | 0     | 0     | 0     | 0   | 12    |
| 7  | Bộ Khoa học và Công nghệ               | 85    | 49    | 0     | 36  | 250   |
| 8  | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội    | 131   | 23    | 0     | 108 | 230   |
| 9  | Bộ Ngoại giao                          | 105   | 48    | 0     | 57  | 43    |
| 10 | Bộ Nội vụ                              | 2     | 0     | 0     | 2   | 74    |
| 11 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 0     | 0     | 0     | 0   | 30    |
| 12 | Bộ Quốc phòng                          | 1.677 | 1.655 | 1.199 | 6   | 6     |
| 13 | Bộ Tài chính                           | 7     | 3     | 0     | 4   | 4.984 |
| 14 | Bộ Tài nguyên và Môi trường            | 0     | 0     | 0     | 0   | 4     |
| 15 | Bộ Thông tin và Truyền thông           | 693   | 481   | 0     | 212 | 2.042 |
| 16 | Bộ Tư pháp                             | 579   | 494   | 0     | 85  | 253   |
| 17 | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch        | 0     | 0     | 0     | 0   | 5     |

|                |                             |                |               |               |                |                  |
|----------------|-----------------------------|----------------|---------------|---------------|----------------|------------------|
| 18             | Bộ Xây dựng                 | 106            | 17            | 0             | 89             | 128              |
| 19             | Bộ Y tế                     | 0              | 0             | 0             | 0              | 57               |
| 20             | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 1              | 1             | 0             | 0              | 0                |
| 21             | Tập đoàn Điện lực Việt Nam  | 13.575         | 12.796        | 13.571        | 779            | 16.339           |
| <b>Tổng số</b> |                             | <b>473.126</b> | <b>73.755</b> | <b>71.831</b> | <b>399.355</b> | <b>6.763.349</b> |

## II. CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

Kết quả tính từ ngày 01 tháng 11 đến ngày 26 tháng 11 năm 2023, cụ thể như sau:

| STT | Tên Cơ Quan            | Tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết | Tổng số hồ sơ xử lý đúng hạn | Tổng số hồ sơ chậm được tiếp nhận <sup>3</sup> | Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn đang xử lý (đối với hồ sơ tiếp nhận trong tháng 11/2023) | Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn đang xử lý (Tính lũy kế từ đầu năm 2023 đến ngày 26/11/2023) |
|-----|------------------------|-------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | UBND Thành phố Cần Thơ | 5.919                               | 5.673                        | 26                                             | 246                                                                                       | 932                                                                                           |
| 2.  | UBND Thành phố Đà Nẵng | 1.171                               | 1.135                        | 70                                             | 36                                                                                        | 57                                                                                            |

<sup>3</sup> Khoản 2 Điều 17, Điều 18 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung), khoản 4 Điều 11 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP: Nếu quá 01 ngày làm việc mà hồ sơ trực tuyến không được tiếp nhận thì được tính là chậm được tiếp nhận theo quy định.

|     |                             |        |        |       |       |        |
|-----|-----------------------------|--------|--------|-------|-------|--------|
| 3.  | UBND Thành phố Hà Nội       | 10.093 | 8.809  | 542   | 537   | 537    |
| 4.  | UBND Thành phố Hải Phòng    | 8.703  | 7.966  | 667   | 155   | 155    |
| 5.  | UBND Thành phố Hồ Chí Minh  | 37.781 | 28.395 | 31    | 9.386 | 17.949 |
| 6.  | UBND tỉnh An Giang          | 24.579 | 23.160 | 466   | 1.017 | 1.017  |
| 7.  | UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | 8.164  | 7.131  | 87    | 884   | 884    |
| 8.  | UBND tỉnh Bắc Giang         | 32.754 | 25.180 | 492   | 2.742 | 2.742  |
| 9.  | UBND tỉnh Bắc Kạn           | 6.262  | 5.713  | 496   | 81    | 81     |
| 10. | UBND tỉnh Bạc Liêu          | 279    | 240    | 2     | 39    | 481    |
| 11. | UBND tỉnh Bắc Ninh          | 18.170 | 13.435 | 874   | 260   | 260    |
| 12. | UBND tỉnh Bến Tre           | 3.622  | 3.093  | 1     | 166   | 166    |
| 13. | UBND tỉnh Bình Định         | 33.074 | 28.959 | 627   | 2.194 | 2.194  |
| 14. | UBND tỉnh Bình Dương        | 46.780 | 45.612 | 397   | 276   | 276    |
| 15. | UBND tỉnh Bình Phước        | 14.623 | 10.901 | 2.377 | 522   | 522    |
| 16. | UBND tỉnh Bình Thuận        | 5.991  | 5.522  | 6     | 469   | 834    |
| 17. | UBND tỉnh Cà Mau            | 17.643 | 17.123 | 220   | 451   | 451    |
| 18. | UBND tỉnh Cao Bằng          | 5.556  | 3.032  | 0     | 8     | 8      |

|     |                      |        |        |       |       |        |
|-----|----------------------|--------|--------|-------|-------|--------|
| 19. | UBND tỉnh Đắk Lắk    | 10.561 | 9.937  | 87    | 479   | 479    |
| 20. | UBND tỉnh Đắk Nông   | 780    | 661    | 8     | 119   | 321    |
| 21. | UBND tỉnh Điện Biên  | 4.436  | 4.173  | 5     | 173   | 173    |
| 22. | UBND tỉnh Đồng Nai   | 14.550 | 11.821 | 951   | 1.288 | 1.288  |
| 23. | UBND tỉnh Đồng Tháp  | 38.115 | 36.044 | 1723  | 1.188 | 1.188  |
| 24. | UBND tỉnh Gia Lai    | 1.884  | 1.630  | 0     | 254   | 2.474  |
| 25. | UBND tỉnh Hà Giang   | 12.307 | 11.850 | 151   | 381   | 381    |
| 26. | UBND tỉnh Hà Nam     | 4.672  | 4.425  | 13    | 247   | 263    |
| 27. | UBND tỉnh Hà Tĩnh    | 9.342  | 7.210  | 1.037 | 2.132 | 3.648  |
| 28. | UBND tỉnh Hải Dương  | 55.415 | 54.321 | 644   | 1.094 | 13.571 |
| 29. | UBND tỉnh Hậu Giang  | 9.047  | 9.047  | 441   | 0     | 2.085  |
| 30. | UBND tỉnh Hòa Bình   | 9.748  | 8.241  | 4.232 | 1.025 | 1.025  |
| 31. | UBND tỉnh Hưng Yên   | 15.605 | 14.092 | 106   | 572   | 572    |
| 32. | UBND tỉnh Khánh Hòa  | 8.432  | 6.385  | 1.004 | 94    | 94     |
| 33. | UBND tỉnh Kiên Giang | 8.121  | 7.504  | 127   | 617   | 1.059  |
| 34. | UBND tỉnh Kon Tum    | 5.856  | 5.458  | 55    | 125   | 125    |

|     |                      |        |        |       |       |       |
|-----|----------------------|--------|--------|-------|-------|-------|
| 35. | UBND tỉnh Lai Châu   | 1.158  | 1.006  | 71    | 152   | 536   |
| 36. | UBND tỉnh Lâm Đồng   | 31.550 | 27.818 | 1810  | 1.914 | 1.914 |
| 37. | UBND tỉnh Lạng Sơn   | 4.140  | 3.809  | 437   | 168   | 168   |
| 38. | UBND tỉnh Lào Cai    | 12.757 | 11.449 | 679   | 601   | 601   |
| 39. | UBND tỉnh Long An    | 3.338  | 3.294  | 72    | 44    | 506   |
| 40. | UBND tỉnh Nam Định   | 28.477 | 27.319 | 3.364 | 11    | 11    |
| 41. | UBND tỉnh Nghệ An    | 32.606 | 29.078 | 2.302 | 810   | 810   |
| 42. | UBND tỉnh Ninh Bình  | 1.279  | 791    | 107   | 488   | 844   |
| 43. | UBND tỉnh Ninh Thuận | 51     | 50     | 0     | 1     | 3     |
| 44. | UBND tỉnh Phú Thọ    | 15.522 | 12.438 | 1.261 | 3.084 | 3.405 |
| 45. | UBND tỉnh Phú Yên    | 5.231  | 4.063  | 847   | 100   | 100   |
| 46. | UBND tỉnh Quảng Bình | 6.021  | 3.458  | 1.296 | 838   | 838   |
| 47. | UBND tỉnh Quảng Nam  | 10.300 | 8.989  | 158   | 1.311 | 1.253 |
| 48. | UBND tỉnh Quảng Ngãi | 11.900 | 11.166 | 184   | 451   | 451   |
| 49. | UBND tỉnh Quảng Ninh | 16.668 | 15.058 | 502   | 1.610 | 3.383 |
| 50. | UBND tỉnh Quảng Trị  | 9.215  | 8.670  | 451   | 545   | 850   |

|                |                          |                |                |               |               |               |
|----------------|--------------------------|----------------|----------------|---------------|---------------|---------------|
| 51.            | UBND tỉnh Sóc Trăng      | 4.802          | 4.227          | 223           | 575           | 761           |
| 52.            | UBND tỉnh Sơn La         | 9.374          | 9.054          | 21            | 320           | 519           |
| 53.            | UBND tỉnh Tây Ninh       | 15.174         | 14.425         | 849           | 519           | 519           |
| 54.            | UBND tỉnh Thái Bình      | 5.059          | 4.209          | 76            | 465           | 465           |
| 55.            | UBND tỉnh Thái Nguyên    | 32.506         | 30.241         | 1738          | 438           | 438           |
| 56.            | UBND tỉnh Thanh Hóa      | 6.436          | 5.383          | 1.293         | 205           | 205           |
| 57.            | UBND tỉnh Thừa Thiên Huế | 1.470          | 1.377          | 104           | 93            | 252           |
| 58.            | UBND tỉnh Tiền Giang     | 14.136         | 13.504         | 83            | 369           | 369           |
| 59.            | UBND tỉnh Trà Vinh       | 1.299          | 1.101          | 1             | 180           | 180           |
| 60.            | UBND tỉnh Tuyên Quang    | 6.531          | 5.880          | 80            | 651           | 878           |
| 61.            | UBND tỉnh Vĩnh Long      | 1.001          | 983            | 497           | 18            | 222           |
| 62.            | UBND tỉnh Vĩnh Phúc      | 26.363         | 25.575         | 0             | 553           | 553           |
| 63.            | UBND tỉnh Yên Bái        | 7.883          | 4.205          | 55            | 476           | 476           |
| <b>Tổng số</b> |                          | <b>812.282</b> | <b>699.836</b> | <b>36.526</b> | <b>46.247</b> | <b>79.802</b> |

(Xin vui lòng truy cập và đề nghị hỗ trợ tại <https://quantri.dichvucong.gov.vn> để xem chi tiết danh sách hồ sơ thủ tục hành chính quá hạn đang xử lý)